

BÁO CÁO

**Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030**
(Trình Kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra Tờ trình số 662/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, như sau:

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành

Giai đoạn 2020-2023, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ. Việc triển khai các chính sách đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đến nay, các nghị quyết này đã hết hiệu lực¹.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Các nhiệm vụ lớn về tổ chức thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ chế tài chính, đầu tư; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đã và đang được triển khai theo các luật, nghị định, văn bản hướng dẫn của Trung ương và các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án của tỉnh.

Trong bối cảnh đó, Nghị quyết trình tại kỳ họp lần này không thay thế hoặc bao quát toàn bộ các nhiệm vụ, chính sách lớn nêu trên, mà tập trung hỗ trợ một số nội dung chưa được quy định cụ thể hoặc chưa có cơ chế hỗ trợ phù hợp với điều kiện của tỉnh, nhưng thực tiễn đang cần khuyến khích. Mục tiêu là tạo thêm động lực để tổ chức, doanh nghiệp và người dân đầu tư, ứng dụng công nghệ, xác

¹ Các Nghị quyết: số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022; 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

lập và bảo hộ tài sản trí tuệ, nâng cao tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm, hình thành hạ tầng và tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và chuyển đổi số ở cơ sở; đồng thời huy động nguồn lực xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết.

Về thẩm quyền, nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với điểm a, điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)²; điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025³; điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025⁴; khoản 3 Điều 29 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025⁵.

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng, thẩm định theo quy định; hồ sơ cơ bản bảo đảm điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định⁶.

2. Nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết lần này có 08 nhóm chính sách, tập trung vào các nội dung: hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ, đầu tư máy móc, thiết bị; xây dựng, áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý; thử nghiệm mẫu và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hình thành tổ chức đổi mới sáng tạo và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hình thành hạ tầng hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

Ban Văn hóa - Xã hội đã làm việc với cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan; các ý kiến góp ý đã được giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện. Qua thẩm tra, Ban nhận thấy các chính sách được lựa chọn cơ bản bám sát những

² Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

³ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật: c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định chính sách, biện pháp khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

⁴ Hội đồng nhân dân tỉnh: “Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

⁵ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này phù hợp với điều kiện của địa phương

⁶ Báo cáo thẩm định số 301/BC-STP ngày 17/6/2026; và ý kiến sau thẩm định tại các văn bản số 1572STP-XDPL ngày 20/6/2026; số 2517/STP-XDPL ngày 20/9/2026.

khoảng trống hỗ trợ từ thực tiễn, có tính kế thừa nhưng đã điều chỉnh về đối tượng, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ; đồng thời bổ sung một số chính sách mới nhằm khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân chủ động đầu tư nguồn lực, đổi mới công nghệ, chuẩn hóa sản phẩm, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và đưa chuyển đổi số đi vào cơ sở. Cách tiếp cận này phù hợp với tính chất của Nghị quyết là chính sách hỗ trợ có trọng tâm, bổ sung cho các cơ chế, chương trình, đề án và dự án đã được Trung ương, tỉnh ban hành, tránh dàn trải và trùng lặp.

Tuy nhiên, đây là lĩnh vực rộng, liên ngành, phát triển nhanh; chính sách hiện hành đáp ứng yêu cầu trong từng giai đoạn, chưa thể bao quát đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, nhất là nông nghiệp và doanh nghiệp vừa và nhỏ, dự kiến ban hành trong năm 2026. Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục theo dõi, cập nhật chính sách của Trung ương và đánh giá thực tiễn triển khai; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết hoặc ban hành chính sách mới phù hợp với quy định và yêu cầu thực tiễn của tỉnh.

Với nội dung thẩm tra trên, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Đào Thị Anh Nga